

Số: /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-LĐTĐ ngày 29/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 379/TTr-SLĐTBXH ngày 07 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 208/QĐ-LĐTBXH, ngày 29/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC_(Đ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Trường Huy

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)							
1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật (1.001699)	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ); 25 ngày làm việc trong trường hợp có khiếu nại, tố cáo.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã (UBND xã)	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương	- Nội dung sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý. - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày làm việc xuống 20 ngày làm việc đối với trường hợp không có khiếu nại,

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư Liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.	tổ cáo. Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 30 ngày làm việc xuống 25 ngày làm việc đối với trường hợp có khiếu nại, tố cáo
2	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (1.001653)	04 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã (UBND xã)	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực	- Nội dung sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý. - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						hiện. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư Liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Quyết định công bố danh mục TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)				
1	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong	Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Quyết định công bố danh mục TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC	Ghi chú
	(1.001310)	lĩnh vực việc làm; lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh Xã hội tỉnh Cao Bằng.	thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	

Tổng số danh mục thủ tục công bố	03 TTHC
Trong đó:	
- Sửa đổi, bổ sung:	02 TTHC
- Bãi bỏ:	01 TTHC
Qua dịch vụ công trực tuyến một phần:	02 TTHC
Qua dịch vụ bưu chính công ích:	02 TTHC
Đã cắt giảm thời hạn giải quyết:	02 TTHC

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

1. Quy trình giải quyết TTHC: “Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật” - Mã TTHC: 1.001699

Trường hợp 1: Không có khiếu nại, tố cáo - thời gian giải quyết TTHC 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

Quy trình số: BTXH.1.001699-01

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn phụ trách xử lý	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Nghiên cứu, tham mưu đề xuất giải quyết thủ tục hành chính	Thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	13,5 ngày
Bước 3	- Niêm yết, thông báo công khai kết luận của Hội đồng tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; - Cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày
Bước 4	Cập nhật, đóng dấu lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Văn thư xã	1 ngày
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại Bộ phận một cửa; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc

Trường hợp 2: Có khiếu nại, tố cáo - thời gian giải quyết TTHC 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ**Quy trình số: BTXH.1.001699-02**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn phụ trách xử lý	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Nghiên cứu, tham mưu đề xuất giải quyết thủ tục hành chính	Thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	13,5 ngày
Bước 3	- Niêm yết, thông báo công khai kết luận của Hội đồng tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; - Cấp Giấy xác nhận khuyết tật.	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày
Bước 4	Xác minh, thẩm tra, kết luận cụ thể và trả lời bằng văn bản đến người khiếu nại, tố cáo	Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	05 ngày
Bước 5	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Công chức văn hóa xã hội	1 ngày
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại Bộ phận một cửa; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			25 ngày làm việc

2. Quy trình giải quyết TTHC: “Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật” - Mã TTHC: 1.001653

Quy trình số: BTXH.1.001653

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn phụ trách xử lý	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Nghiên cứu, tham mưu đề xuất giải quyết thủ tục hành chính	Thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	2,5 ngày
Bước 3	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày
Bước 4	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Công chức văn hóa xã hội	0,5 ngày
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại Bộ phận một cửa; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			04 ngày làm việc